

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phôi

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1411/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 367/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1993; cư trú tại: Tổ 3, khu phố 5, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trức L, sinh năm 1986; cư trú tại: Tổ 3, khu phố 5, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/11/2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Chị và anh Nguyễn Trức L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 24/02/2016 tại UBND phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận kết hôn số 14. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau khoảng 04 tháng. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường mấy tháng đầu đến tháng 7/2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mặc khác anh L thường xuyên nhậu nhẹt, ham chơi, gây nợ làm ảnh hưởng đến chị và gia đình chị. Chị cũng đã nhiều lần tìm biện pháp khắc phục để hàn gắn gia đình nhưng anh L không thay đổi. Đến tháng 09/2022 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng cũng vì những nguyên nhân trên nên anh chị sống ly thân, chị về nhà mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, tình cảm giữa chị và anh L đến nay cũng không còn, nay chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để chị ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 24/11/2016. Hiện sức khỏe con vẫn bình thường, đang sống cùng chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa hôm nay chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trúc L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện kết hôn vào ngày 24/02/2016 tại UBND phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận kết hôn số 14. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu khoảng 03 tháng. Kể từ ngày chung sống vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng cũng nhiều lần tự hãm lẫn nhưng không có kết quả. Đến tháng 09/2022 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị D về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, tình cảm giữa anh và chị Duyên đến nay cũng không còn nên nay chị D yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị D.

Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 24/11/2016. Hiện sức khỏe con vẫn bình thường đang sống cùng chị D. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa cho chị D được trực tiếp nuôi con chung thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ vì anh có thu nhập mỗi tháng hơn 10.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm . Tại phiên tòa sơ thẩm , Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

* Về quan điểm giải quyết vụ án : Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Trúc L. Giao cháu Nguyễn Minh A cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn Tổ 3, khu phố 5, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Trúc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 do UBND phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ngày 24/02/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc thời gian dài đến tháng 09/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt không thể tự giải quyết được, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng cũng nhiều lần tự hàn gắn nhưng không đạt nên anh chị sống ly thân cho từ đó đến nay. Nay chị D yêu cầu ly hôn anh L, anh L đồng ý ly hôn chị D. HĐXX xét thấy hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị D anh L thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị D anh L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, được quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 24/11/2016. Hiện sức khỏe con vẫn bình thường đang sống cùng chị D. Nay anh L, chị D đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, tại phiên tòa chị D yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh A của chị D và anh L là hoàn toàn chính đáng, anh L và chị D ai cũng có điều kiện, có việc làm, có thu nhập để đảm bảo được việc nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tình hình thực tế, hiện tại cháu Anh còn rất nhỏ đang sống cùng chị D, chị D là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu và ổn định tâm lý, tinh thần không làm xáo trộn cuộc sống của con trẻ khi cha mẹ ly hôn, nên HĐXX giao con cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp theo quy định Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Là cha anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D tại phiên tòa yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ, được anh L đồng ý nên được chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị D, anh L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, anh Nguyễn Trúc L phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với HĐXX.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Trúc L.

2. Về con chung: Chị D và anh L có một con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 24/11/2016. Hiện sức khỏe con bình thường, sống cùng chị D.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh A cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trúc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Minh A mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị D, anh L không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002985 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn, chị D đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Trúc L phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Trúc L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Ngọc Dung